

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-4-2023

*v/v Kiện xin ly hôn, chia tài
sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm và ông Kpă Y Khoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2022 về việc “*Kiện xin ly hôn, chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị P, sinh năm: 1982; địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: Ông Mai Thuận T (Mai Thuan T), sinh năm 1959; địa chỉ: K, V, Australia; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị P trình bày:**

Tôi và ông Mai Thuận T (Mai Thuan T) là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk ngày 16/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc một thời gian thì ông Mai Thuận T đi về Úc làm việc, sinh sống cho đến nay. Quá trình sống ly thân, do điều kiện địa lý và những lý do khách quan khác, chúng tôi xảy ra nhiều bất đồng quan điểm và nhiều mâu

thuần, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nay tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung: Không có; tuy nhiên, trong thời gian là vợ chồng, năm 2019 tôi có tạo lập được tài sản riêng là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 038296, đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/10/2019. Đây là tài sản riêng của tôi, được tạo lập từ nguồn thu nhập riêng.

Do đó đề nghị Tòa án xác định quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 038296, đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/10/2019 cho tôi, là tài sản riêng của tôi.

Về nợ chung: Không có.

*** Theo đơn trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện ly hôn ngày 27/01/2023, bị đơn ông Mai Thuận T (Mai Thuan T) trình bày:**

Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án hôn nhân sơ thẩm số 48/TB-TLVA ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sau đây tôi xin trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của bà Thái Thị P như sau:

Tôi và bà Thái Thị P (sinh năm 1982; Địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam; CCCD số: 066182003690; Quốc tịch: Việt Nam) là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam ngày 16/3/2017.

Sau một thời gian là vợ chồng; do điều kiện hoàn cảnh địa lý xa xôi, chúng tôi không cùng quan điểm sống, không có được tiếng nói chung trong hôn nhân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà P khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu ly hôn với tôi, tôi hoàn toàn đồng ý.

Chúng tôi không có con chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Trong thời kỳ hôn nhân, tôi biết được bà P bằng sức lao động của mình đã tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 038296, đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam cấp ngày 16/10/2019 cho bà Thái Thị P. Đây là tài sản của riêng bà P, tôi không có công sức đóng góp gì, vì vậy đề nghị Tòa án xác định đây là tài sản riêng của bà P.

Về các ý kiến khác của bà P tôi đều nhất trí. Do điều kiện công việc và hoàn cảnh địa lý xa xôi nên tôi đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt tôi, sớm đưa vụ án ra xét xử để giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị P.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cùng có nguyện vọng xin ly hôn. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 124 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Thái Thị P. Bà P được ly hôn với ông Mai Thuận T (Mai Thuan T). Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về tài sản riêng: Xác định quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 038296, đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/10/2019 cấp cho bà Thái Thị P, tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản riêng của bà Thái Thị P. Về con chung và nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Bà Thái Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Bà Thái Thị P nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Mai Thuận T (Mai Thuan T), hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Úc (Australia). Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Mai Thuận T; tuy nhiên, ông Mai Thuận T đã có ý kiến về việc giải quyết vụ án theo văn bản ngày 27/01/2023 và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông Mai Thuận T (được chứng thực tại lãnh sự quán Việt Nam tại Úc). Do đó các giấy tờ là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Do ông Mai Thuận T vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ hòa giải và phiên tòa xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều

228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Mai Thuận T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị P và ông Mai Thuận T tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Các đương sự đều xác nhận quá trình chung sống bà Thái Thị P và ông Mai Thuận T không cùng quan điểm sống, không có được tiếng nói chung trong hôn nhân nên mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà P với ông T được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng bà Thái Thị P và ông Mai Thuận T không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, sống ly thân, nguyện vọng của bà Thái Thị P xin ly hôn ông Mai Thuận T là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, do đó cần được chấp nhận.

[3.2] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản riêng: Các bên xác nhận rằng trong thời gian là vợ chồng và sống ly thân, năm 2019 bà P có tạo lập được tài sản riêng là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 038296, đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/10/2019 cấp cho bà Thái Thị P.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/4/2023 thể hiện: Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, Tp. B có tứ cận: Phía Bắc giáp đường hẻm của đường A dài 5m; Phía Nam giáp thửa đất số 14, dài 4,95m; Phía Đông giáp thửa đất số 99, dài 25,9m; Phía Nam giáp Thửa đất số 105, dài 25,95m. Hiện trên đất không có tài sản gì.

Theo biên bản xác minh ngày 13/4/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk xác nhận “Hiện thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, Tp. B, đứng tên người sử dụng là bà Thái Thị P, sinh năm 1985, CMND số 240664101, địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, được Sở TNMT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy CNQSD đất số CS 038296, ngày 16/10/2019.”

Nhận thấy, quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 038296, đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/10/2019 cấp cho bà Thái Thị P, được hình thành từ tài sản riêng của bà P theo khoản 2 Điều 43 Luật hôn

nhân và gia đình; do đó, yêu cầu của bà P về việc đề nghị Tòa án tuyên quyền sử dụng đất nêu trên là tài sản riêng của bà P, là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.3] Về con chung và nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

[4.1] Đối với yêu cầu ly hôn: Bà Thái Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4.2] Đối với yêu cầu công nhận tài sản riêng: Do các đương sự không tranh chấp về tài sản và đều yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất là tài sản riêng của bà P nên đây được xác định là yêu cầu về quyền sở hữu tài sản và người yêu cầu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án không có giá ngạch theo điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 43; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị P. Bà Thái Thị P được ly hôn với ông Mai Thuận T (Mai Thuan T).

[2] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản riêng: Xác định quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 038296, đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/10/2019 cấp cho bà Thái Thị P, tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản riêng của bà Thái Thị P.

[4] Về con chung và nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Thái Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về yêu cầu công nhận tài sản riêng. Được khấu trừ 5.300.000 (Năm triệu ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Thái Thị P (ông Nguyễn Duy N nộp thay) mà bà Thái Thị P đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0022808 ngày 05/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà Thái Thị P được nhận lại số tiền là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- UBND huyện L, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Thuấn